TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 816/2018/HS-PT
Ngày: 14/12/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;
Ông Nguyễn Xuân Phách.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Minh Thành-Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 650/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Trần Thị Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 250/2018/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1978; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở số 11, ngõ C, phường T, quận Đ, Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị N; có chồng là Vũ Q (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 14/5/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tam giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội; có mặt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Khắc T - Luật sư Văn phòng luật sư A Việt Nam thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2017, Nguyễn Thị H mua ma túy tổng hợp, sau đó chia nhỏ bán kiếm lời; ngày 24/3/2017, H thuê Lương Thị N bán ma túy cho khách và cho ở cùng nhà tại số nhà 12 ngõ Đ, phường M, quận D, Hà Nội; theo thỏa thuận, ngày nào có khách mua ma túy, H trả công cho N 200.000 đồng; H đã mua ma túy 03 lần của các đối tượng, cụ thể:

- Lần thứ 1: Khoảng tháng 2/2017, H mua của Ninh (không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) nhà ở phường G, quận L, Hà Nội 30 triệu đồng tiền ma túy được khoảng hơn 100 viên ma túy tổng hợp với giá 260.000đ/1 viên và nửa "uốn" Ketamin. H chia Katemin thành nhiều gói, đêm ngày 27/3/2017, H lấy 01 gói Ketamin và bảo N bán cho một đối tượng nữ không quen biết giá 2 triệu đồng tại khu vực cầu Đ, phường K; H trả công cho N 200.000đồng; số ma túy còn lại, Cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám xét nơi ở của H, N.

Lần thứ 2: Khoảng đầu tháng 3/2017, H mua của Trần Thị Ngọc T 20 viên ma túy tổng hợp loại viên nén hình tròn màu xanh lô gô LV, giá 260.000/1 viên; T giao ma túy cho H tại nhà H, N. H đã bán cho khách 11 viên (không nhớ rõ khách nào) với giá 280.000đ/viên; còn lại 09 viên Cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám xét nơi ở của H, N.

Lần thứ 3: Khoảng 19 giờ ngày 27/3/2017 một đối tượng nữ tên Hương gọi cho H đặt mua 500 viên ma túy tổng hợp và nửa uốn Ketamin, H đồng ý bán cho Hương giá 116.000.000 đồng. H điện thoại cho Liên nhà ở quận Hà Đông, đặt mua 500 viên ma túy tổng hợp và nửa uốn Ketamin với giá 77.000.000 đồng. Khoảng 20 giờ 30 phút, Liên đến cầu Đông Tác giao ma túy cho H, cho H nợ tiền; H cất giấu Ketamin vào túi, còn 5 túi nilon, mỗi túi đựng 100 viên ma túy tổng hợp mang về cất giấu vào tủ quần áo của N tại số nhà 12, ngõ 14 đường Đ, phường K. Khoảng 11 giờ ngày 28/3/2017, Hương điện thoại cho H báo chỉ mua 300 viên ma túy tổng hợp và nửa uốn Ketamin, H đồng ý bán cho Hương giá 90.000.000 đồng, hẹn khoảng 13 giờ giao ma túy tại khu vực cổng chùa Bia Bà La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/3/2017, H bảo N lấy 300 viên ma túy trong tủ quần áo để mang bán cho Hương; H đưa cho N 01 túi nilông đựng nửa "uốn" Ketamin để N cất giấu vào áo ngực rồi cùng đi xe taxi đến chùa Bia Bà La Khê bán ma túy cho Hương. Khi H, N vừa xuống xe tắc xi tại khu vực chùa Bia Bà La Khê thì bị Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, bị bắt quả tang, thu giữ trong áo ngực của N 03 túi ni lông màu trắng, mỗi túi đựng 100 viên nén màu xanh có lôgô LV (tổng cộng là 300 viên) - giám định kết luận là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng 98,754 gam; 01 túi ni lông màu trắng đựng tinh thể màu trắng - giám định kết luận là ma túy Ketamin, trọng lượng là 11,996 gam. Ngoài ra, còn thu giữ của N 01 chiếc điện thoại Iphone; 01 ví da cầm tay màu đen và 4.200.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng tiền công bán ma túy H trả cho N; thu giữ của H 01 túi xách màu nâu; 01 ví da màu đỏ; 36.000.000 đồng; 02 điện thoại Iphone; 01 điện thoại Nokia.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H, Lương Thị N tại số nhà 12, ngõ 14 đường D, phường M, quận D, Hà Nội thu giữ: 02 túi nilon màu trắng, mỗi túi đựng 100 viên nén màu xanh, lô gô LV (tổng cộng là 200 viên), giám định kết luận là ma túy MDMA, tổng trọng lượng 65,812 gam; 01 túi ni lông màu xanh đựng 85 viên nén hình tròn màu hồng, lô gô WY - giám định kết luận là ma túy Methamphetamine, tổng trọng lượng 8,126 gam; 01 túi ni lông màu trắng đựng 02 viên nén hình tròn màu hồng - giám định đều là ma túy loại Ketamine, tổng trọng lượng 0,798 gam; 02 túi ni lông màu trắng đựng các hạt tinh thể màu trắng - giám định kết luận là Ketamine, cân nặng 9,788 gam; 01 túi ni lông màu trắng đựng 04 viên nén hình tam giác màu vàng - giám định kết luận là MDMA, tổng trọng lượng 1,162 gam; 01 túi ni lông màu trắng đựng 13 viên nén hình trái tim màu xanh - giám định kết luận là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng 4,712 gam; 01 túi ni lông màu trắng đựng 09 viên nén hình tròn màu xanh lô gô LV - giám định kết luận đều là ma túy MDMA tổng trọng lượng 2,911 gam; 01 túi ni lông màu trắng đựng 04 viên nén hình tròn màu đỏ có lô gô "LV" - giám định kết luận đều là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng 1,228 gam. Tổng trọng lượng các loại ma túy ở thể rắn nêu trên là 94,537 gam; 135 túi ni lông màu trắng có các kích thước (3x3), (15x8), (7x4)cm chưa sử dụng; 01 cân điện tử màu ghi và 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ dài 11cm đều dính tinh thể màu trắng - giám định kết luận là ma túy loại Ketamine; 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Thị H; 01 sổ hộ khẩu số 2408786xx chủ hộ là Nguyễn Thị H.

Căn cứ lời khai và tài liệu nhận dạng của Nguyễn Thị H đối với Trần Thị Ngọc T, Dương Văn A. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại số 11, ngõ C, phường T, quận Đ, Hà Nội, thu giữ: 01 túi ni lông màu trắng, bên trong đựng 90 viên nén hình tròn màu xanh có đường kính khoảng 0,7cm, lô gô LV - giám định kết luận là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng: 29,180 gam; 02 cân điện tử màu đen có chữ Aosai và 02 ống nhựa màu trắng đều dính tinh thể màu trắng - giám định kết luận là ma túy loại Ketamine; 02 túi ni lông màu đỏ kích thước khoảng (5x10)cm và (5x7)cm đã qua sử dụng - giám định kết luận đều dính ma túy loại ma túy loại MDMA; 30 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (5x7)cm, chưa sử dụng; 10 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (4x5)cm, chưa sử dụng; 01 thẻ ngân hàng Vietinbank số 9704 1515 0090 9xxx; 01 thẻ Ngân hàng Techcombank số 4220 7686 8202 4xxx; 01 thẻ Ngân hàng Techcombank số 4221 5086 8056 8xxx; 01 thẻ ngân hàng Agribank số 9704 0507 2832 8xxx đều mang tên Trần Thị Ngọc T; 01 điện thoại di động nokia màu xanh đen sim thuê bao 0931.741.xxx; 01 điện thoại di động HTC màu vàng sim thuê bao số 0983.694.xxx; 01 điện thoại Iphone 5 màu vàng hồng sim 0962.301.xxx và 03 điện thoại di động; 240.000.000 đồng.

Bắt, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn A tại số 141 đường T, phường M, quận H, Hà Nội, thu giữ 01 gói thảo mộc - giám định kết luận là cần sa, cân nặng 8,520 gam; 02 gói tinh thể màu trắng - giám định kết luận là Ketamine, tổng cân nặng 1,440 gam; 01 đĩa sứ, trên đĩa có 0,050 gam Ketamine; 05 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (10x15)cm và (3x3)cm đã qua sử dụng và 01 tẩu hút cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng - kết luận giám định đều có dính Ketamine; 02 nửa viên màu xanh - giám định kết luận đều là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng 0,360 gam; 01 nửa viên màu hồng - giám định kết luận có tìm thấy thành phần Nimetazepam, trọng lượng 0,190 gam (đã trưng cầu giám định hàm lượng nhưng không giám định được do hết mẫu so sánh) và 10 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (3x5)cm chưa qua sử dụng; 04 điện thoại di động nokia; 01 điện thoại Iphone màu đen; 01 chứng minh nhân dân; 01 thẻ Visa techcombank số 42215086805xxx và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Dương Văn A; 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CENTO màu đen BKS 29A-199.xx và số tiền 6.500.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thái Trung K tại số 27 ngõ 325 đường K, phường T, quận H, Hà Nội thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 xe ôtô nhãn hiệu Toyota Yaris, BKS soát 30E-359.xx.

Ngày 3/10/2017, bắt và khám xét với Võ Phạm Nhựt L tại số nhà 326/2 đường P, phường 1, quận N thu giữ: 01 ví da màu xanh; 01 giấy phép lái xe và 1 thẻ tập thể hình mang tên Võ Phạm Nhựt L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Quá trình điều tra làm rõ:

Khoảng tháng 02/2017, T mua của một đối tượng nam tên Thắng (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ của Thắng, chỉ biết nhà ở ngõ Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội; khoảng 35 tuổi, tóc cắt cua, dáng người cao, đã mất số điện thoại của Thắng) 02 lần, mỗi lần nửa uốn Ketamine với giá 6.500.000đ/1 túi, sau đó về chia nhỏ ra bán cho khách, nhưng sau đó không có khách mua nên T đã cho bạn bè sử dụng hết.

T 02 lần mua ma túy của Võ Phạm Nhựt L, trao đổi thống nhất việc mua bán qua điện thoại và mạng xã hội Facebook; T gửi tiền cho L qua cửa hàng vàng, sau đó, L gửi ma túy cho T qua dịch vụ chuyển phát nhanh, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào đầu tháng 3/2017, T mua của L 100 viên ma túy tổng hợp, loại viên nén hình tròn màu xanh, lô gô LV với giá 170.000đ/1 viên, L cho T nợ tiền; sau khi mua được ma túy, T trực tiếp bán cho Nguyễn Thị H 20 viên. Khoảng 21 giờ ngày 11/5/2017 có đối tượng tên Thuần nhà ở huyện Gia Lâm điện thoại cho Dương Văn A (người chung sống như vợ chồng với T) đặt mua ma túy tổng hợp 02 lần, một lần 05 viên và một lần 10 viên; A không ở nhà nên

điện cho T bảo K mang đến số 1 đường L, phường T, quận H cho Thuần; A thông báo giá cho Thuần là 300.000đồng/1viên; sau đó T giao cho Thái Trung K 15 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén màu xanh, có lô gô "LV" để K mang bán cho Thuần tại khu vực số 1 Lương Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; T trả công cho K 300.000 đồng; số còn lại, T thuê đối tượng tên Hiếu, Bi (T không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) bán cho khách với giá 300.000đồng/viên-350.000đồng/viên nhưng không nhớ đã bán cho ai, thời gian, địa điểm bán.

Lần thứ 2: Khoảng ngày 08, 09/5/2017, L gọi điện thoại cho T để thông báo đã có ma túy T đặt mua nhưng không được nên L gọi điện thoại vào số di động của Dương Văn A, lúc này, T và A đang cùng nhau ở nhà T tại số 11 đường C, phường T, quận Đ, Hà Nội. A nói lại cho T biết, T trao đổi thống nhất với L đặt mua 1.000 viên ma túy tổng hợp loại viên nén màu xanh, có lô gô LV, giá 170.000đ/1 viên. T bảo L gửi hàng qua đường chuyển phát nhanh đến địa chỉ của T ở ngõ C, nhưng A nói không nên nhận ma túy theo địa chỉ cũ mà gửi theo địa chỉ của Thái Trung K (sinh năm 1974, trú tại số 27 ngõ 325 Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, là bạn của A) cho an toàn; T đồng ý, A sử dụng địa chỉ Facebook của A tên "Duong Duong" nhắn tin cho L địa chỉ của Thái Trung K để L gửi hàng. L yêu cầu T gửi tiền cho L, sau đó L sẽ gửi ma túy cho T (trả cả tiền mua 100 viên ma túy lần 1), đồng thời cho L vay tiền để cưới vợ. T đưa cho A 360.000.000 đồng để A gửi tiền trả tiền mua ma túy cho L (trong đó trả tiền 100 viên ma túy mua lần 1; tiền đặt mua 1.000 viên ma túy lần 2; số còn lại cho L vay). A đến một hiệu vàng tại ngã tư giao giữa phố Hàng Bạc và Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội gửi tiền cho L. Sau khi nhận được tiền, L gọi điện thoại cho một đối tượng tên Cường, sử dụng số 0902.678.951 hỏi mua 1.000 viên ma túy tổng hợp, loại viên nén hình tròn màu xanh, lô gô LV để bán cho T; Cường chỉ có 100 viên ma túy thì L đồng ý mua; L gửi địa chỉ của T cho Cường; Cường trực tiếp gửi 100 viên ma túy tổng hợp cho T theo đường chuyển phát nhanh đến địa chỉ của Thái Trung K, rồi chụp ảnh hóa đơn gửi cho L qua mạng xã hội za1o, L gửi lại tin nhắn ảnh chụp hóa đơn vào địa chỉ Facebook "Duong Duong" của A. Khoảng 11 giờ ngày 11/5/2017, anh Nguyễn Tùng L (sinh năm 1992, trú tại số 29B tập thể G, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội) là nhân viên Công ty chuyển phát nhanh Proship dùng số điện thoại 0989.531.247 điện cho A số máy 0931.734.xxx để giao thùng hàng chứa ma túy do L gửi do Thái Trung K đang có mặt tại nhà A nên A gọi điện lại cho Tùng L bảo giao hàng tại đầu ngõ 139 đường T (cạnh nhà A). Hơn 13 giờ cùng ngày, Lâm đến điểm hẹn gọi cho A; A bảo K nhận thùng hàng do L gửi. Sau khi nhận thùng hàng chứa ma túy, K mang thùng hàng lên số nhà 141 Tam Trinh giao cho T; T và A không nói cho K biết là hàng gì; T mở thùng các tông ra thấy có nhiều gói cơm cháy và bánh tráng trộn; T mở 1 gói cơm cháy ra

thấy 01 túi ny lông màu đỏ, kích thước khoảng (5x 10)cm đựng 100 viên ma túy tổng hợp như T đặt mua, số gói cơm cháy, bánh tráng trộn còn lại T chưa kiểm tra mà cho vào 01 túi ny lông màu đen, cất giấu dưới chân bàn điều khiển nhạc trong nhà A. Đêm ngày 11/5/2017, một số người bạn của A và T đến nhà chơi, T đã mang 10 viên ma túy mua của L và Ketamine để mọi người cùng sử dụng. Ngày 12/5/2017, T mang 90 viên ma túy trong túi ni lông lên nhà số 11 ngõ Châu L để bán, chưa kịp bán thì bị khám xét thu giữ.

Quá trình điều tra, từ sau ngày 26/12/2017, Trần Thị Ngọc T thay đổi lời khai về ngày 08/5/2017, T chỉ đặt mua của L 100 viên ma túy. Sau khi đối chất với T (ngày 29/12/2017), L cũng thay đổi lời khai: T đặt mua ma túy tổng hợp loại viên nén màu xanh lô gô LV của L 02 lần, mỗi lần 100 viên.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến các đối tượng Hương, Liên, Cường để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 250/2018/HS-ST ngày 11/7/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc T, Võ Phạm Nhựt L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 52; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Võ Phạm Nhựt L 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc T 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Võ Phạm Nhựt L, Trần Thị Ngọc T mỗi bị cáo 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 13/7/2018 bị cáo Trần Thị Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 11/7/2018 bị cáo Võ Phạm Nhựt L kháng cáo và ngày 24/7/2018 bị cáo L có đơn rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm luật sư Trần Khắc T bào chữa cho bị cáo Trần Thị Ngọc T vắng mặt; bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử, bị cáo tự

bào chữa. Bị cáo T thành khẩn nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung, tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo là phụ nữ đã ly hôn chồng và phải nuôi 02 con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và những người liên quan; các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Trần Thị Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T đã thành khẩn nhận hành vi phạm tội; bị cáo có con nhỏ và bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung, tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm cho bị cáo T 01 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Từ khoảng đầu tháng 3/2017 đến ngày 11/5/2017, Trần Thị Ngọc T 02 lần mua ma túy của Võ Phạm Nhựt L, tổng cộng 1.100 viên ma túy MDMA trọng lượng 356,3 gam, sau đó bán lại cho các đối tượng khác, cụ thể:

[1.1]. Lần thứ nhất cuối tháng 02/2017, T mua của L 100 viên ma túy MDMA trọng lượng 32,3 gam, với giá 17.000.000 đồng. Sau đó trực tiếp bán cho Nguyễn Thị H 20 viên ma túy MDMA với giá 260.000đ/1 viên; T cùng với Dương Văn A và Thái Trung K bán cho đối tượng tên Thuần tại số 1 đường L, phường T 15 viên ma túy có trọng lượng 4,845 gam loại MDMA; số còn lại, T thuê đối tượng tên Hiếu và Bi bán cho người khác không nhớ đã bán cho những ai.

[1.2]. Lần thứ 2, từ ngày 8/5/2017 đến ngày 11/5/2017, T đặt mua của L 1.000 viên ma túy MDMA, trọng lượng 324 gam; T đã nhờ A gửi trả tiền cho L 360.000.000 đồng. L mua của đối tượng tên Cường 100 viên ma túy MDMA nên mới gửi cho T 100 viên trọng lượng 32,4 gam, số ma túy còn thiếu L chưa gửi cho T. Số ma túy nêu T cùng bạn bè sử dụng hết 10 viên, số còn lại T chưa kịp bán thì bị Công an thu giữ khi khám xét nơi ở của T tại số 11 ngõ C, đường T, quận Đ, Hà Nội. Vì vậy, Trần Thị Ngọc T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi hai lần mua bán trái phép 356,3 gam ma túy loại MDMA; số ma túy Thắng đưa cho T bán, do không thu được nên không có cơ sở để xử lý. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận Trần Thị Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 như bản án sơ thẩm đã quy kết và xét xử là đúng người, đúng tội.

[2]. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng theo đó đã áp dụng các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 52; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T đưa ra thêm một số tình tiết giảm nhẹ và xuất trình thêm một số tài liệu, chứng từ; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đã ly hôn chồng và một mình nuôi 02 con còn nhỏ; bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền về hình phạt bổ sung (phạt tiền) và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm; những tình tiết này được Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận và giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[3]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Trần Thị Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Ngọc T; sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 52; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc T 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2017.

Xác nhận bị cáo Trần Thị Ngọc T đã nộp 30.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí theo Biên lai thu tiền số 0001977 ngày 14/12/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Bị cáo Trần Thị Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Trại tạm giam TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình